TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 35/2019/DS- ST
Ngày 08 - 8 -2019
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Ngọc Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Y Ben Êban

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST - DS, ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/DS-ST ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích T (có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C Đ, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn: Bà H B Ayũn (vắng mặt)

Trú tại: buôn H, xã E Đ, huyện C M, tỉnh ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Bích T trình bày:

Vào ngày 19/12/2017 tôi có cho bà H B Ayũn vay 73.000.000đ để đáo hạn ngân hàng và hẹn đến ngày 30/02/2018 sẽ trả. Nhưng đến hẹn bà H B Ayũn vẫn không trả gốc và lãi cho tôi. Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà H B Ayũn phải trả cho tôi số tiền gốc là 73.000.000đ và lãi 2% tháng, tổng 12 tháng với số tiền là 17.500.000đ.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự*:

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bà H B Ayũn không tham gia tố tụng.

Về nội dung: Về quan hệ pháp luật tranh chấp đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại điều Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Bên vay đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà H B Ayũn có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Bích T số tiền nợ gốc là 73.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/3/2018.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Xét thấy việc bà H B Ayũn có ký giấy mượn tiền với bà Phạm Thị Bích T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ngày 26/2/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã E Đ, huyện Cư Mgar thì Ủy ban nhân dân xã E Đ xác nhận bà H B Ayũn có hộ khẩu tại xã E Đ, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H B Ayũn. Tuy nhiên, bà H B Ayũn vẫn không tham gia tố tụng tại phiên tòa. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bà H B Ayũn vẫn vắng

mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] *Về nội dụng*: Bà H B Ayũn có vay của bà Phạm Thị Bích T số tiền 73.000.000đ có chữ ký và chữ viết của bà H B Ayũn. Do bà H B Ayũn không tham gia tố tụng nên vào ngày 04/5/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đăk Lăk đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà H B Ayũn. Kết quả là chữ viết trong giấy vay tiền của người nhận tiền giữa bà H B Ayũn và bà Phạm Thị Bích T vào ngày 19/12/2017 là chữ viết của bà H B Ayũn. Như vậy, việc bà H B Ayũn ký kết hợp đồng vay số tiền 73.000.000 đồng của bà Phạm Thị Bích T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả nợ nhưng bà H B Ayũn không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, được quy định tại điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc của nguyên đơn. Buộc bà H B Ayũn phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị Bích T số tiền nợ gốc là 73.000.000đ theo quy định của pháp luật.

[4] *Về lãi suất*: Bà H B Ayũn vay của bà Phạm Thị Bích T vào ngày 19/12/2017 hẹn đến ngày 30/2/2018 trả. Bà Phạm Thị Bích T cho rằng việc vay mượn có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nên bà Toán yêu cầu số tiền lãi là 17.500.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc vay mượn không thể hiện việc vay có lãi nên việc tính lãi được tính sau ngày 30/02/2018 (ngày hẹn trả nợ) nên lãi suất tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/8/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất 10%. Cụ thể:

- Tiền lãi tính từ ngày 01/3/2018 (*sau ngày hẹn trả nợ*) đến ngày 08/8/2019 (*ngày xét xử sơ thẩm*) là 01 năm 5 tháng 07 ngày:

73.000.000 đồng x 10%/năm x (01 năm 5 tháng 07 ngày) = 10.440.000đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 73.000.000 + 10.440.000đ = 83.440.000đ (*tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác*:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên Phạm Thị Bích T phải chịu một phần yêu cầu không được chấp nhận 90.500.000đ – 83.440.000đ = 7.060.000đ. Bà Phạm Thị Bích T phải chịu số tiền 353.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà H B Ayũn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cụ thể:

83.440.000đ x 5% = 4.172.000đ (bốn triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

[5.2] Về chi phí tố tụng khác*:*

Bà Phạm Thị Bích T đã nộp số tiền 5.040.000đ là tiền chi phí giám định nên bà H B Ayũn phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị Bích T số tiền 5.040.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T.

Buộc bà H B Ayũn phải trả cho bà Phạm Thị Bích T số tiền là 83.440.000đ (*tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Bà Phạm Thị Bích T phải chịu 353.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 2.262.500đ tạm ứng mà bà Phạm Thị Bích T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006957 vào ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk. Bà Phạm Thị Bích T được nhận lại số tiền 1.909.500đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

- Bà H B Ayũn phải chịu 4.172.000đ (bốn triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**** Chi phí tố tụng khác:***

Bà H B Ayũn có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Bích T số tiền 5.040.000đ (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền chi phí giám định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Ngọc Thắng